

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 14 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/7/1980, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn X, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn T; mẹ đẻ: Phạm Thị Th; vợ: Dương Thị Th1 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án (có 05 tiền án): Bản án số 59/2010/HSST ngày 16/7/2010, TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2010; Bản án số 37/2011/HSST ngày 29/3/2011, TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2012; Bản án số 63/2012/HSST ngày 28/5/2012, TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2013; Bản án số 41/2014/HSST ngày 29/8/2014, TAND huyện Tam Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2016; Bản án số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017,

TAND huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2018;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2004, bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy; ngày 13/6/2010, bị Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giữ tại Công an huyện Lập Thạch, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hà Quang H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1987, vắng mặt

2/ Anh Ngô Chí H, sinh năm 1974, vắng mặt

Đều cư trú: xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14giờ ngày 16/10/2018, Nguyễn Văn M đi xe đạp một mình từ nhà đến xã T, mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngã ba Ba Hàng rẽ phải vào thôn K được khoảng 05 mét, M quan sát thấy nhà anh Hà Quang H không có người ở nhà, ở sân có 01 con gà chọi màu tím đen điểm lông trắng được nhốt trong lồng. M mở cổng sắt đi vào vị trí con gà bị nhốt và bắt con gà đem ra cổng. M nhặt chiếc bao tải ở gần cổng đút con gà vào rồi mang đi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực cầu Chui, xã T, M vào quán ăn HN do anh Ngô Chí H làm chủ để bán con gà vừa trộm cắp được nhưng anh H chỉ trả 150.000đ nên M không bán mà mang về nhà. Đến sáng ngày 17/10/2018, M mang con gà chọi trên ra chợ trung tâm thị trấn Lập Thạch và bán cho một người phụ nữ không quen biết được 240.000đ. Sau đó M đi tiêu xài hết số tiền bán gà.

Tại Bản kết luận số 214/KL-HĐĐG ngày 25/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: *“01 con gà trống, loại gà trội, có lông màu ô mơ (màu tím đen có điểm một số lông trắng), chân trĩ, trọng lượng 2.4kg, được định giá 300.000đ”*.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Quang H yêu cầu bị cáo M bồi thường cho anh 500.000đ là giá trị con gà khi bị mất.

Tại phiên tòa, bị cáo M đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 500.000đ theo yêu cầu của anh H.

Đối với người phụ nữ đã mua con gà do M trộm cắp, do M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe đạp M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản của M, sau đó M đã bán chiếc xe cho một người không quen biết lấy tiền tiêu xài nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT- VKS ngày 31 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tù 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 500.000đ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại là anh Hà Quang H vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: người bị hại đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; giá trị tài sản bị trộm cắp đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản trộm cắp theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại trong vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14giờ ngày 16/10/2018, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, Nguyễn Văn M đã trộm cắp 01 con gà trống chọi trọng lượng 2.4kg của anh Hà Quang H nhốt trong lồng để trước sân nhà, sau đó mang bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...b) đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội...của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chịu làm ăn chân chính, lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng trước đó bị cáo đã có 05 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, hành vi này của bị cáo đã bị định tội theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo M thấy rằng: bị cáo không có nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Quang H yêu cầu bị cáo M bồi thường cho anh 500.000 đồng là giá trị con gà khi bị mất. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trị giá tài sản bị trộm cắp là 500.000 đồng

Đối với người phụ nữ đã mua con gà do M trộm cắp, do M không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không có căn cứ để xác minh làm rõ là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản của M, sau đó M đã bán chiếc xe cho một người không quen biết lấy tiền tiêu xài nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không thu hồi được là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Hà Quang H số tiền 500.000đ (Nămtrăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, bị cáo không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Nga

